

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 09/4/2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất; yêu cầu
bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu
cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Hải

Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 3 năm 2021 và ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-DS, ngày 28/01/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA, ngày 02/02/2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 06/TB-TA, ngày 23/02/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 16/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lộc Văn M; địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lộc Văn H; địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị I, vắng mặt

2. Ông Lộc Văn L, có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Mông Thị V, có mặt
4. Ông Lộc Văn C, có mặt
5. Bà Vi Thị X, vắng mặt
6. Chị Lộc Thị T, vắng mặt
7. Chị Lộc Thị T1, vắng mặt
8. Chị Lộc Thị Minh T, vắng mặt
9. Chị Lộc Thúy Q, vắng mặt
10. Chị Lộc Thị Y, vắng mặt
10. Ông Lộc Văn S, có mặt
11. Bà Lộc Thị N, vắng mặt

Cùng ở địa chỉ: Thôn B1, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

12. Chị Lộc Thị P, vắng mặt
13. Anh Vương Văn Đ, vắng mặt
14. Ông Hoàng Văn P, có mặt
15. Bà Đường Thị B, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

16. Ông Vi Văn Đ, vắng mặt
17. Bà Hà Thị M, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

18. Điện lực L. Người đại diện theo ủy quyền ông Nông Văn H - Phó Giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 25-3-2020), vắng mặt.

19. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện L (văn bản ủy quyền ngày 04-5-2020), vắng mặt.

20. Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị M - Công chức địa chính xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 07-7-2020), vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vi Văn S, vắng mặt.
2. Ông Vi Xuân X, vắng mặt.
3. Ông Hoàng Văn S, vắng mặt.
4. Ông Hoàng Văn T, có mặt
5. Ông Vương Văn H, vắng mặt.
6. Ông Lưu Văn K, có mặt
7. Ông Hoàng Văn T1, vắng mặt.
8. Bà Lý Thị T, vắng mặt.
9. Ông Chu Văn G, vắng mặt.
10. Bà Lý Thị S, vắng mặt.
11. Ông Lô Văn N, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 17-12-2019, 04-02-2020 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lộc Văn M yêu cầu được quản lý

và sử dụng diện tích đất tranh chấp là 930,8m² tại khu đồi L (tên gọi khác Lòng L), Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và tài sản gắn liền với đất. Nguồn gốc đất tranh chấp trước đây là đất bỏ hoang, bố mẹ anh là ông Lộc Văn L và bà Chu Thị C quản lý, sử dụng từ năm 1983. Bố mẹ anh trồng cây bạch đàn gấp ba lần diện tích tranh chấp hiện nay từ năm 1983, nhưng trồng bao nhiêu cây và cụ thể diện tích trồng cây như thế nào thì anh không nắm được. Năm 2003 có đường dây điện của Điện lực L đi qua đất của gia đình anh, bố mẹ anh đã cắt toàn bộ cây ở phía dưới đường dây điện và gia đình anh đã được Điện lực L đền bù tiền bồi thường, nhưng đền bù bao nhiêu tiền thì anh không rõ. Đến năm 2008 bố anh chia cho 03 anh em anh mỗi người một phần mảnh đất đã khai phá từ năm 1983, các anh em thống nhất không cần làm giấy tờ chia đất, hiện nay các anh em của anh đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được bố chia. Phần đất anh được chia là mảnh đất đang tranh chấp có diện tích là 1597,0m², thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02 và được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411 vào ngày 05-10-2010, có các phía tiếp giáp với ông Lộc Văn C1, Lộc Văn Q, đất vườn của ông Lộc Văn H và đường đất. Sau khi anh quản lý có trồng thêm cây bạch đàn nhỏ vào chỗ đất trống nhưng trồng bao nhiêu cây và trồng năm nào thì anh không nhớ. Gia đình anh được khai thác gỗ 02 lần để lấy gỗ làm nhà vào năm 2003, 2013. Năm 2014 anh trai anh là Lộc Văn C1 đã xin anh chặt cây bạch đàn to để làm nhà anh đồng ý, nhưng chặt bao nhiêu cây anh không biết, khi anh Lộc Văn C1 chặt cây không có ai ý kiến gì. Ngày 01-8-2019 xảy ra tranh chấp, anh Lộc Văn H đã thuê máy xúc về cày sỏi mảnh đất của anh và cạo vỏ 07 cây bạch đàn có đường kính trên 20cm. Ngày 02-8-2020 anh trình báo với trưởng thôn B và Trưởng Thôn K để ra hiện trường giải quyết vụ việc. Ngày 04-10-2019 Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tiến hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Sau khi đi xem xét thẩm định tại chỗ đối phần diện tích đất tranh chấp thì do anh không nắm được ranh giới đất của anh sử dụng nên đã chỉ lên phần đất của anh Lộc Văn C1 và anh Lộc Văn Q. Do vậy, anh không yêu cầu sử dụng đối với phần diện tích đất 109,3m² thuộc thửa đất 495.1, tờ bản đồ số 02 thuộc quyền sử dụng của anh Lộc Văn C1 và diện tích đất 209,4m² thuộc thửa đất 651.1, tờ bản đồ số 02 thuộc quyền sử dụng của anh Lộc Văn Q. Phần đất có ngôi mộ và đường vào ngôi mộ có diện tích là 168m² anh nhất trí để phần đất này cho ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B quản lý và sử dụng

Diện tích đất là 101,0m² là đường bê tông thi công nắn tuyến là đường giao thông nên anh không yêu cầu sử dụng đối với phần đất này. Phần diện tích đất của gia đình anh đã cấp trùng các thửa đất số 02, có diện tích là 292,2m²; thửa đất số 03, có diện tích là 77,5m², tờ bản đồ địa chính số 87, tỷ lệ 1/1000 xã T, thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Lộc Văn C và bà Vi Thị X; thửa đất số 01, có diện tích là 128,8m² là đất giao thông, anh nhất trí để ông Lộc Văn C và bà Vi Thị X quản lý sử dụng thửa đất số 02, 03 và thửa đất số 01 làm đường giao thông,

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 01 cây cột điện cao thế do Điện lực L lắp đặt, gia đình anh đã nhận được tiền bồi thường của Điện lực L, anh nhất trí để 01 cây cột điện này tồn tại trên đất; 01 cây cột điện do gia đình ông Vi Văn Đ và bà Hà Thị M lắp đặt, anh không biết gia đình ông Vi Văn Đ và bà Hà Thị M lắp đặt lúc nào nhưng anh cũng nhất trí để cây cột điện này tồn tại trên đất, khi nào yêu cầu di dời thì anh sẽ yêu cầu di dời sau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp của ông Lộc Văn H đưa ra. Nay anh yêu cầu được quyền quản lý và sử dụng đất tranh chấp và sở hữu 07 cây bạch đàn trên đất. Yêu cầu ông Lộc Văn H bồi thường cho anh 07 cây bạch đàn bị cạo vỏ mỗi cây là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về chi phí trưng cầu giám định, yêu cầu mỗi bên chịu một nửa (đã nộp xong). Không yêu cầu giám định tuổi cây vì gia đình anh đã khai phá nhiều lần nên không xác định chính xác được năm trồng của cây.

Tại Bản khai ngày 10-3-2020, 24-6-2020, 26-6-2020 và các lời khai tiếp theo cũng như tài phiên tòa bị đơn anh Lộc Văn H trình bày: Nguồn gốc đất là do ông cha để lại từ năm 1960, sau đó ông cha đi bộ đội thì đất bỏ hoang, không ai canh tác, đến khi ông cha bộ đội về thì tiếp tục canh tác, từ năm 1983 đến năm 1985 ông nội anh là ông Lộc Văn Y vẫn trồng khoai sọ, khoai lang. Năm 1997 ông Lộc Văn Y chết, bố anh là ông Lộc Văn C tiếp tục quản lý sử dụng. Đến năm 2019 thì bố giao lại cho vợ chồng anh quản lý. Các cây trên đất là do tự mọc. Khi bố anh chia đất chỉ cho bằng miệng, không có giấy tờ gì và được cấp giấy hay chưa thì anh cũng không nắm được. Đất tranh chấp có các phía tiếp giáp: Một phía giáp đường làng; một phía giáp đất của ông Lộc Văn C; một phía ông Lưu Văn S; một phía ông Chu Văn G. Tài sản trên đất có 07 cây bạch đàn, 05 ngôi mộ của gia đình nào thì anh cũng không nắm được, 01 cây cột điện của Điện lực L lắp đặt và 01 cây cột điện của gia đình anh Vi Văn Đ lắp đặt. Đến tháng 10,11-2019 gia đình anh có thuê máy xúc cuốc đất để làm vườn thì xảy ra tranh chấp. Đối với 07 cây bạch đàn là do bố anh đẽo vỏ để cay tự chết, vì hiện nay cây đã to rễ đâm vào khu mộ nếu chặt cây sẽ đổ xuống khu mộ. Khi Điện lực L lắp đặt cột điện trên diện tích đất tranh chấp thì bố anh không đi họp mà do chú anh là ông Lộc Văn S đi họp và nhận tiền đền bù thay cho bố anh. Tiền đền bù bao nhiêu và nhận năm nào thì anh cũng không nắm được. Đối với diện tích 05 ngôi mộ và đường vào ngôi mộ có diện tích là 168m² anh nhất trí để gia đình ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B quản lý và sử dụng. 01 cây cột điện cao thế do Điện lực L lắp đặt thì gia đình anh đã nhận được tiền đền bù nên đồng ý để tồn tại trên đất không có yêu cầu gì; 01 cây cột điện do gia đình ông Vi Văn Đ lắp đặt, anh đồng ý để tồn tại trên đất, nếu có yêu cầu di dời thì sẽ yêu cầu sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về chi phí trưng cầu giám định, yêu cầu mỗi bên chịu một nửa (đã nộp xong). Không yêu cầu giám định tuổi cây do đây là các cây mọc tự nhiên. Anh không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra, anh yêu cầu

được quản lý diện tích đất tranh chấp và 07 cây bạch đàn trên đất; không chấp nhận bồi thường thiệt hại vì đây là cây bạch đàn của gia đình anh. Anh đề nghị Tòa xử hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lộc Văn M đối với diện tích đất tranh chấp.

Tại Bản khai ngày 03-3-2020 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị I trình bày: Chị là vợ của anh Lộc Văn M, kết hôn từ năm 2015, sau khi kết hôn chị và anh Lộc Văn M cùng nhau quản lý và chăm sóc cây bạch đàn đã có trên đất, nhất trí với ý kiến của anh Lộc Văn M, do bận việc nên chị xin giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-3-2020, các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị V trình bày: Chị là vợ của anh Lộc Văn H, kết hôn với anh Lộc Văn H vào năm 1990, chị nhất trí với lời khai của anh Lộc Văn H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-3-2020, các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lộc Văn L (bố của Lộc Văn M) trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp trước năm 1979 là đất bỏ hoang không ai quản lý, năm 1983 thì vợ chồng ông bắt đầu quản lý và trồng cây bạch đàn trên toàn bộ diện tích mà ông khai thác được, ông trồng gấp 03 lần diện tích đang tranh chấp hiện nay để phủ xanh đất trống, tuy nhiên trồng bao nhiêu cây thì ông không nhớ. Năm 2003 có đường điện cao thế đi qua rừng của gia đình ông nên đã phải chặt bỏ cây cao để lắp đặt cột điện. Gia đình ông đã được nhận tiền đền bù lắp đặt này, nhưng do đã lâu nên không nhớ được đền bù bao nhiêu tiền. Năm 2008 vợ chồng ông chia cho 03 con trai của ông nhưng không làm giấy tờ gì. Các con ông hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia. Từ khi giao đất cho các con thì ông không quản lý đất này nữa. Các con của ông không trồng thêm cây gì mà chỉ chăm sóc, tỉa chồi cây đã có từ trước. Các cây bạch đàn có trên đất là do ông trồng vào năm 1983, tuy nhiên ông không yêu cầu giám định tuổi cây. Trong quá trình ông quản lý và sử dụng đất tranh chấp không có giấy tờ gì, không chấp nhận các yêu cầu của bị đơn đưa ra.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-3-2020 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn Q, anh Lộc Văn C1 (anh của Lộc Văn M) trình bày: Nhất trí với lời khai của Lộc Văn M và bố là Lộc Văn L và khẳng định đất tranh chấp do gia đình anh đã quản lý sử dụng từ trước, bố anh đã chia cho ba anh em nay diện tích đất tranh chấp là của Lộc Văn M quản lý, sử dụng. Nay M khởi kiện anh hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16-3-2020 của các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lộc Văn C trình bày: Nguồn gốc đất là của bố đẻ ông là ông Lộc Văn Y (chết năm 1997) và mẹ là bà Lưu Thị B (chết khoảng năm 1973, 1974) quản lý, canh tác và sau đó giao cho vợ chồng ông quản lý từ thời thanh niên, không nhớ giao năm nào. Khi giao không lập thành giấy tờ gì, chỉ giao bằng miệng, diện tích bao nhiêu thì tôi không nắm được. Sau khi được bố mẹ giao đất thì ông trồng khoai, ngô, sắn. Khu đất được chia làm 03 thửa, trong đó 02 thửa không

tranh chấp, 01 thửa tranh chấp với anh Lộc Văn M, đất tranh chấp là đất vườn, không phải là đất rừng. Hình thù thửa đất là mé sườn đồi nên ông chia thành 03 khoảnh, có năm canh tác, có năm không canh tác, không trồng cây lâu năm. Trước đó năm 1990 bố mẹ ông trồng 5, 6 cây bạch đàn trên khu đất này, mục đích trồng cây bạch đàn là để ngăn đất mộ của ông Hoàng Văn B, hiện nay đã chết, cháu của ông Hoàng Văn B là anh Hoàng Văn P hàng năm vẫn quản lý 05 mộ này, vẫn đi thanh mả tảo mộ. Đất của vợ chồng tôi quản lý có một phía giáp đất ông Chu Văn C (đã chết) con là Chu Văn G; một phía giáp đất ông Lưu Văn L (con Lưu Văn S); một phía giáp đất ruộng nhà ông L (không nhớ họ), một phía giáp đường. Đất tranh chấp là thửa đất thứ 03, có một phía giáp đất ông Vương Văn M, một phía giáp đất ông Hoàng Văn S, một phía giáp đất vườn của gia đình tôi, một phía giáp đường, có địa danh đất tranh chấp là khu đồi K (Nà N), Thôn B1+2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2019 vợ chồng ông chia cho vợ chồng anh Lộc Văn H khu đất này, nhưng không làm giấy tờ gì. Ông có được cạo vổ 06 cây bạch đàn để không có cây trồng và ngăn không cho rễ cây đâm vào mộ nhà ông Hoàng Văn P, còn 01 cây bị sét đánh.

Tại bản khai ngày 27-4-2020 và các lời khai tiếp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Vi Thị X: Tôi là vợ của ông Lộc Văn C, lấy ông Lộc Văn C từ năm 1992, có ý kiến giống với ý kiến của ông Lộc Văn C.

Tại Bản khai ngày 24-3-2019 và các lời khai tiếp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của chị Lộc Thị T1, chị Lộc Thị T, chị Lộc Thị Minh T, Lộc Thị Y trình bày: Là các con của ông Lộc Văn H và bà Mông Thị V, bản thân không có công sức đóng góp gì nên không có ý kiến gì, do bố mẹ tự quyết định đất tranh chấp, do bận công việc nên đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24-3-2020 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lộc Văn S trình bày: Tôi là em trai ông Lộc Văn C. Nguồn gốc đất là của ông cha để lại cho bố mẹ ông quản lý từ năm 1968 đến 1970 có diện tích bao nhiêu thì ông không nắm được, hình thù thửa đất có theo chiều ngang của sườn đồi. Hàng năm bố mẹ ông vẫn trồng khoai sọ, lúa nương. Năm 1975, 1976 bố mẹ ông thống nhất với anh em giao đất cho anh Lộc Văn C sử dụng 03 thửa đất như anh Lộc Văn C trình bày ở trên. Năm 1981, 1982 anh Lộc Văn C có trồng một số cây bạch đàn ở thửa đất trên. Năm 2003 ông có được nhận tiền đền bù của Điện lực L do điện lực lắp đặt cột điện trên đất của anh Lộc Văn C, ông không nhớ bao nhiêu tiền và anh Lộc Văn C đồng ý cho tôi kí và lấy hộ số tiền này.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27-3-2020 và các lời khai tiếp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Lộc Thị N: Bà là chị gái của Lộc Văn C, là bác của Lộc Văn H. Bố bà là Lộc Văn Y (chết năm 1997) và mẹ là Lưu Thị B (chết năm 1977). Nguồn gốc đất trước đây là của cha ông (đời cụ) vẫn làm, sau đó đến bố mẹ bà là Lộc Văn Y, Lưu Thị B quản lý sử dụng từ năm 1968 đến 1970. Diện tích đất mà bố mẹ bà quản lý bao nhiêu mét vuông thì bà không biết. Hình thù đất gồm có 03 thửa nằm theo chiều ngang của sườn đồi

(thuộc đất vườn), thời kỳ bố mẹ bà quản lý sử dụng thì vẫn trồng khoai sọ, lúa nương, khoai lang. Sau đó bố mẹ bà có chia bằng miệng cho em trai là Lộc Văn C quản lý sử dụng cả 3 thửa đất nói trên, nhưng bà không nhớ chia năm nào. Theo bà được biết phần đất có các phía tiếp giáp với ông Chu Văn G; một phía giáp ông Lưu Văn S (đã chết, có con là Lưu Văn D); một phía giáp ruộng và một phía giáp đường. Sau khi bố mẹ bà giao đất cho Lộc Văn C quản lý, sử dụng thì Lộc Văn C cũng trồng lúa nương, khoai sọ nhưng canh tác không thường xuyên. Các cây bạch đàn ở thửa đất này là do tự mọc, không có ai trồng. Đất tranh chấp thuộc địa danh khu đồi K, Thôn B2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bản thân bà không có liên quan gì đến đất tranh chấp nên không có yêu cầu gì. Do tuổi cao, sức khỏe yếu bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16-3-2020 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B trình bày: Gia đình ông, bà có 05 ngôi mộ trên diện tích đất tranh chấp giữa gia đình anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H. Hàng năm gia đình ông bà vẫn quản lý và thanh M các ngôi mộ này, không ai có ý kiến gì. Ông bà yêu cầu được tồn tại các ngôi mộ này trên đất tranh chấp. Về nguồn gốc đất tranh chấp do lúc đó còn nhỏ nên ông không biết gì và cũng không có ý kiến gì về việc tranh chấp giữa ông Lộc Văn M và ông Lộc Văn H. Nay ông Lộc Văn M và ông Lộc Văn H đều đồng ý để phân diện tích đất mộ cho gia đình quản lý và sử dụng, ông bà đồng ý và không có ý kiến gì. Do bận công việc nên bà Đường Thị B đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại Bản khai ngày 27-4-2020 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị M, ông Vi Văn Đ trình bày: Gia đình có lắp đặt 01 cột điện trên diện tích đất tranh chấp, khi lắp đặt cột điện thì cũng không biết là đất của ai nên đã không hỏi ai. Yêu cầu được để nguyên cây cột điện, sau này có yêu cầu di dời thì gia đình bà Hà Thị M, ông Vi Văn Đ sẽ di dời sau.

Tại Bản khai ngày 25-3-2020 và các lời khai tiếp theo của Điện lực L. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nông Văn H trình bày: Công trình do Công ty điện lực Lạng Sơn là chủ đầu tư, trực tiếp quản lý và thực hiện kiểm điểm chi trả tiền hỗ trợ đền bù và hỗ trợ đền bù cho nhân dân. Hồ sơ chi trả Điện lực L không lưu giữ. Điện lực Lạng Sơn đã tiến hành tìm kiếm hồ sơ nhưng do đã sát nhập đơn vị nên hồ sơ tại điện lực Lạng Sơn không còn lưu giữ. Hiện nay hồ đang được lưu giữ tại cơ quan Sở tài chính tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận được hồ hồ sơ của Sở tài chính tỉnh Lạng Sơn, Điện lực L đã kiểm tra hồ sơ thì thấy có tên ông Lộc Viết C, Lộc Văn S, còn tên ông Lộc Văn L không tìm thấy trong hồ sơ. Đối với việc tại sao trong dự án chỉ ghi: Cấp điện cho xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn mà không phải cấp điện cho xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là do Dự án Năng lượng nông thôn Việt Nam là cấp điện cho xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên khi đường điện đi qua đất của người nào thì người đó sẽ được chi trả đền bù. Trường hợp người nào khi có đường điện này đi qua để lắp đặt cột điện thì dù họ sinh sống ở xã T hay sinh sống xã X đều được hỗ trợ đền bù, còn trường hợp nếu họ không có tên trong hồ sơ thì người đó không được xem xét đền bù.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Văn H trình bày: Sau khi kiểm tra, đối chiếu các tài liệu quản lý đất đai cho thấy thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02 có diện tích là 1.597m² đã cấp chồng các thửa đất số 01, 02, 03, tờ bản đồ số 87, tỷ lệ 1/1000, bản đồ địa chính xã T, do đó việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M không đúng diện tích, nên đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lộc Văn M đối với diện tích đất tranh chấp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 106, Luật Đất đai năm 2013. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02, 03, tờ bản đồ số 87, bản đồ địa chính xã T cho hộ ông Lộc Văn C và bà Vi Thị X thực hiện đúng đối tượng sử dụng đất, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị M trình bày: Đối với thửa đất số 01, có diện tích là 128,8m² (DGT) đất giao thông, thuộc Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý. Nay Ủy ban nhân dân xã T yêu cầu sử dụng diện tích là 128,8m² để làm đường giao thông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn thụ lý giải quyết vụ án, về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, về lập hồ sơ vụ án và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án: Khai mạc phiên tòa (Điều 239); xem xét việc có đương sự vắng mặt tại phiên tòa (Điều 241); hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu (Điều 243); về việc cho đương sự trình bày yêu cầu và căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình (Điều 248); về thứ tự và nguyên tắc hỏi tại phiên tòa (Điều 249); về tạm ngừng phiên tòa (Điều 259), về trình tự phát biểu khi tranh luận (Điều 260).

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên phiên tòa hôm nay đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời những người vắng mặt đều đã giao nộp tài liệu và có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 BLTTDS. Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự: Ổn định phiên tòa, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra và báo cáo với HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 của BLTTDS. Những người làm chứng đã chấp hành đúng quy định tại

78 BLTTTDS. Người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đúng quy định tại Điều 85 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Qua thu thập, đánh giá chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Gia đình anh Lộc Văn H có quá trình quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp. Anh Lộc Văn M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có quá trình quản lý, sử dụng đất. Đồng thời việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lộc Văn M trên đất có tài sản các ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Văn P và cấp trùng sang thửa 01, 02, 03 tờ bản đồ số 87 xã T nên không đúng quy định pháp luật. Do đó, anh Lộc Văn M khởi kiện yêu cầu quản lý, sử dụng đất tranh chấp và tài sản trên đất là không có cơ sở chấp nhận. Do đó anh H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho anh M là có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại 07 cây bạch đàn gia đình anh H đã cạo vỏ với số tiền 7.000.000 đồng: Do xác định gia đình anh Lộc Văn M không có quá trình quản lý, sử dụng đất tranh chấp nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trên đất.

Đối với diện tích đất 168m² có 05 ngôi mộ và đường vào anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H đều nhất trí cho gia đình ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B được quản lý, sử dụng diện tích này, ông P và bà B cũng đồng ý. Do đó, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Lộc Văn C: Tại đơn đề nghị ngày 20/3/2021 ông Lộc Văn C rút yêu cầu độc lập đối với các thửa đất số 02, 03 nên đề nghị Tòa án đình chỉ.

Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định hết 4.500.000 đồng anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H nhất trí mỗi người chịu một nửa đã thanh toán xong; Chi phí xem xét thẩm định, định giá, trích đo hết số tiền 20.146.000 đồng do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên anh Lộc Văn M phải chịu theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 157; khoản 1, khoản 4 Điều 165 BLTTDS.

Về án phí: Anh Lộc Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 166 Luật đất đai, Điều 164, khoản 1 Điều 584 BLDS 2015; Điều 5, khoản 2 Điều 244 BLTTDS xử bác đơn khởi kiện của anh Lộc Văn M, chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Lộc Văn H và đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Lộc Văn C; đình chỉ diện tích đất anh Lộc Văn M rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H, bà Ngô Thị M, ông Nông Văn H, bà Vi Thị X, chị Hoàng Thị I, chị Lộc Thị T, chị Lộc Thị T1, chị Lộc Thị Minh T, chị Lộc Thúy Q, chị Lộc

Thị Y, bà Đường Thị B, chị Lộc Thị P, anh Vương Văn Đ, bà Lộc Thị N, ông Vi Văn Đ, bà Hà Thị M vắng mặt; Người làm chứng ông Vi Văn S, ông Vi Xuân X, ông Hoàng Văn S, ông Vương Văn H, ông Hoàng Văn T1, bà Lý Thị T, ông Chu Văn G, bà Lý Thị S, ông Lô Văn N vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án. Theo quy định tại Điều 227, 228, 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Diện tích đất tranh chấp được xác định theo kết quả đo đạc tại Mảnh trích đo địa chính Hệ tọa độ VN 2000, Thôn K, tờ bản đồ địa chính số 02, tỷ lệ 1/10000 năm 2010 của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường Sông Tô Chi nhánh Lạng Sơn. Địa danh, địa điểm là khu đồi L (hay còn gọi là Lòng L) Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất tranh chấp là 1.098,8m² thuộc một phần thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn năm 2010, trong đó có 168m² là diện tích 05 ngôi mộ và đường vào. Đất tranh chấp theo hiện trạng là đất rừng sản xuất và đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411, cấp ngày 05-10-2010.

[3] Về nguồn gốc và quá trình quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp đất tranh: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H đều cho rằng đất tranh chấp nguồn gốc do bố mẹ khai phá, chia cho các anh quản lý, sử dụng. Về quá trình quản lý, sử dụng: Anh Lộc Văn M cho rằng năm 1983 bố anh là ông Lộc Văn L trồng cây bạch đàn, năm 2003 có đường dây điện lưới đi qua gia đình anh được đền bù tiền cây bạch đàn. Năm 2008 anh được bố chia đất, anh chỉ chăm sóc các cây có sẵn, không trồng thêm, đến năm 2010 anh kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2014 anh cho anh Lộc Văn C1 khai thác gỗ làm nhà, không ai có ý kiến gì. Còn anh Lộc Văn H cho rằng, đất tranh chấp ông cha khai phá từ năm 1960, năm 1983 - 1985 ông Lộc Văn Y ông nội anh trồng khoai sọ, khoai lang, sau khi ông nội chết giao lại cho bố mẹ anh là ông Lộc Văn C và bà Chu Thị L quản lý, sử dụng. Năm 2003 đường dây điện lưới đi qua gia đình anh được bồi thường, người nhận tiền là ông Lộc Văn S chú ruột anh; năm 2008 đo đạc bản đồ địa chính, gia đình anh đã đi nhận đất nhưng tìm trên bản đồ không có thửa đất hiện đang tranh chấp; năm 2019 vợ chồng anh được bố mẹ chia diện tích đất này, khi anh san ủi canh tác thì phát sinh tranh chấp với anh Lộc Văn M.

[4] Lời khai của những người làm chứng về các phía tiếp giáp đất tranh chấp là giáp ông Chu Văn G, ông Lưu Văn S, không giáp với anh Lộc Văn Q, anh Lộc Văn C1, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai ông Chu Văn G, tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020 ông Chu Văn G cho biết nguồn gốc đất tranh chấp là do bố ông Lộc Văn C quản lý, sau giao cho ông Lộc Văn C, vợ chồng ông có đất liền kề với đất anh Lộc Văn H, còn chôn mộ sát đất ông Lộc Văn H, nên thường xuyên thấy ông Lộc Văn C làm vườn, không nhìn thấy ông Lộc Văn L, ông Lộc Văn M trồng cây gì trên đất, hiện nay anh trai anh Lộc Văn M cũng đang làm đơn khởi kiện con trai ông đối với phần đất ông chia cho con sát với

đất nhà anh Lộc Văn H. Như vậy, theo lời khai của những người làm chứng có cơ sở xác định gia đình anh Lộc Văn H có quá trình quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp.

[5] Hồ sơ chi trả tiền hỗ trợ đền bù và hỗ trợ đền bù cho nhân dân do Điện lực L cung cấp có tên ông Lộc Viết C, Lộc Văn S, không có tên ông Lộc Văn L trong hồ sơ, như vậy thể hiện ông Lộc Viết C, Lộc Văn S được nhận tiền đền bù, ông Lộc Văn L, anh Lộc Văn M cho rằng năm 2003 có đường dây điện của Điện lực L đi qua đất của gia đình và gia đình đã được Điện lực L đền bù tiền bồi thường nhưng không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh.

[6] Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 16-9-2020 xác định tổng diện tích đất là 1597m² thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02, tỷ lệ 1/10000 xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Theo địa giới hành chính xã X thì địa giới hành chính thửa đất số 498 chỉ có diện tích là 1.098,8m². Do việc xác định hướng, tuyến đường địa giới hành chính (364) giữa xã X và xã T không chính xác dẫn đến sai sót nên diện tích thửa đất số 498 có một phần thuộc địa giới hành chính xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411, cấp ngày 05-10-2010 đối với diện tích đất tranh chấp là 1.597m² thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02, xã X do không chính xác ở trên dẫn đến việc kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M không đúng diện tích, đã cấp trùng các thửa đất số 01, 02, 03, tờ bản đồ số 87, tỷ lệ 1/1000 xã T; thửa đất số 01, có diện tích là 128,8m² (DGT) đất giao thông; thửa đất số 02, có diện tích là 292,2m² (BHK) đất bằng trồng cây hàng năm khác; thửa đất số 03, có diện tích là 77,5m² (BHK) đất bằng trồng cây hàng năm khác. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02, 03, tờ bản đồ số 87, tỷ lệ 1/1000 xã T cho hộ ông Lộc Văn C và bà Vi Thị X thực hiện đúng chủ, đúng vị trí, đúng diện tích và mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật.

[7] Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411, cấp ngày 05-10-2010 đối với diện tích đất tranh chấp trong khi trên đất có 05 ngôi mộ là không đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, diện tích đất tranh chấp là 1.597m² thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 02, xã X đã cấp chồng lên các thửa đất số 01, 02, 03, tờ bản đồ số 87, tỷ lệ 1/1000 xã T, do đó việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lộc Văn M không đúng diện tích. Tại Công văn số 562/UBND-TNMT ngày 06/4/2021 xác định trước thời kỳ đo đạc bản đồ địa chính đất tranh chấp không thể hiện ở tài liệu quản lý đất đai nào. Năm 2008 anh Lộc Văn M kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2010, tại đơn kê khai ghi nguồn gốc sử dụng đất là nhận quyền sử dụng đất năm 2008 nhưng không có giấy tờ gì kèm theo. Cùng thời điểm này gia đình ông Lộc Văn H cũng nhận đất bên xã T nhưng không tìm thấy thửa đất này trên bản đồ, điều này có thể lý giải do khác địa giới hành chính, khác tờ bản đồ nên không tìm thấy. Do đó việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lộc Văn M là không đúng.

[8] Từ những phân tích nêu trên thấy, gia đình ông Lộc Văn H có quá trình quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp, anh Lộc Văn M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có quá trình quản lý, sử dụng đất. Đồng thời việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lộc Văn M trên đất có tài sản các ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Văn P và cấp trùng sang thửa 01, 02, 03 tờ bản đồ số 87 xã T nên không đúng quy định pháp luật. Do đó, có đủ căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp do anh Lộc Văn H quản lý và sử dụng. Anh Lộc Văn M khởi kiện yêu cầu quản lý, sử dụng đất tranh chấp và tài sản trên đất là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tranh chấp đã cấp cho anh Lộc Văn M, số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411, cấp ngày 05-10-2010. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/05/2020, Công văn số 890/UBND-TNMT ngày 10/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện L cùng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh Lộc Văn M và Kết luận giám định tư pháp ngày 16/9/2020 xác định được, việc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lộc Văn M khi trên đất đã tồn tại các ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Văn P là không đúng đối tượng sử dụng đất, đồng thời diện tích 498,5m² đất thửa 498 cấp chồng lấn lên một phần các thửa đất số 01, 02, 03, tờ bản đồ số 87 xã T và thửa 498 có một phía tiếp giáp đất ông Lộc Văn C nhưng tại biên bản xác định ranh giới mốc giới ông Lộc Văn C không được ký giáp ranh nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lộc Văn M là không đúng quy định pháp luật. Do đó anh Lộc Văn H yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho anh Lộc Văn M là có cơ sở chấp nhận.

[10] Đối với diện tích là 128,8m² thuộc thửa đất số 01 (DGT) đất giao thông, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý, Ủy ban nhân dân xã T có yêu cầu độc lập sử dụng diện tích là 128,8m² là đường giao thông. Nguyên đơn ông Lộc Văn M và bị đơn ông Lộc Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần diện tích đất 128,8m² và nhất trí để làm đường giao thông, do đó Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ yêu cầu đối với diện tích là 128,8m².

[11] Đối với yêu cầu độc lập của ông Lộc Văn C: Tại đơn đề nghị ngày 20/3/2021 ông Lộc Văn C rút yêu cầu độc lập đối với các thửa đất số 02, 03 Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này theo quy định.

[12] Đối với diện tích đất đường bê tông thi công nắn tuyến là 101,0m² thuộc thửa đất số 930, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, mục đích sử dụng là đất chuyên dùng “Đất giao thông” (CDG), sổ mục kê không quy chủ. Tuy nhiên do đây là đất đường giao thông, nguyên đơn ông Lộc Văn M và bị đơn ông Lộc Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với diện tích đất trên.

[13] Đối với diện tích đất 109.3m² thuộc thửa đất số 495.1 quy chủ của anh Lộc Văn C1 và diện tích đất 209.4m² thuộc thửa đất số 651.1 quy chủ của anh Lộc Văn Q, tờ bản đồ số 02, tỷ lệ 1/10000 xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn ông Lộc Văn M và bị đơn ông Lộc Văn H đều nhất trí không yêu

cầu Tòa án giải quyết đối với diện tích đất này, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

[14] Phần đất có 05 ngôi mộ có diện tích là 168m² (bao gồm cả phần đường vào khu mộ. Nguyên đơn ông Lộc Văn M và bị đơn ông Lộc Văn H đều nhất trí cho gia đình ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B được quản lý và sử dụng diện tích đất có 05 ngôi mộ và đường vào ngôi mộ có tổng diện tích là 168m² ông P và bà B nhất trí. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với diện tích đất này.

[15] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: Anh Lộc Văn M yêu cầu anh Lộc Văn H bồi thường cho anh 07 cây bạch đàn bị cạo vỏ mỗi cây giá trị là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên anh Lộc Văn M không chứng minh được về quá trình quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp và 07 cây bạch đàn trên đất tranh chấp là của mình sở hữu, do đó cầu bồi thường thiệt hại 07 cây bạch đàn của anh Lộc Văn M đưa ra là không chấp nhận.

[16] Đối với 01 cây cột điện do Điện lực L lắp đặt. Công ty Điện lực và phía gia đình anh Lộc Văn H đã thỏa thuận xong về việc đền bù này, ông Lộc Văn H đồng ý để cây cột điện được tồn tại trên đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với 01 cây cột điện do gia đình ông Vi Văn Đ và bà Hà Thị M lắp đặt, nguyên đơn ông Lộc Văn M và bị đơn ông Lộc Văn H đều nhất trí đồng ý để cây cột điện được tồn tại trên đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có yêu cầu di dời thì sẽ yêu cầu giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lộc Văn M đã nộp tạm ứng chi hết là 20.146.000 đồng. Bao gồm các khoản: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: 4.750.000 đồng; chi phí đo đạc, trích đo địa chính khu đất: 15.396.000 đồng). Do yêu cầu của anh Lộc Văn M không được chấp nhận và các bên không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu số tiền trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 anh Lộc Văn M phải chịu toàn bộ chi phí này là 20.146.000 đồng. Anh Lộc Văn M đã nộp đủ số tiền trên. Về chi phí giám định là 4.500.000 đồng, anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H thỏa thuận chia đôi mỗi người một nửa là 2.250.000 đồng, anh Lộc Văn M và anh Lộc Văn H đã nộp đủ số tiền trên.

[19] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn anh Lộc Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận là 350.000 đồng. Xác nhận anh Lộc Văn M đã nộp 600.000 đồng tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lộc Văn M còn phải nộp 50.000 đồng. Ông Lộc Văn C không phải nộp án phí do là người cao tuổi.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 4, 26, 64, 97, 98, 99, điểm đ, khoản 2, Điều 106, khoản 5 Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ các Điều 160, 161, 163, 164, 166, 189, 221, 357, 468, khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 5, Điều 34, 148, 157, 158, 161, 162 khoản 1 Điều 165, Điều 166, 217, 218, 219 khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 3/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lộc Văn M, yêu cầu được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 930,8m² tại khu đồi L (tên gọi khác Lồng L), Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc thửa đất số 498.1, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và sở hữu các cây bạch đàn trên đất vì không có căn cứ.

Anh Lộc Văn H được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp 930,8m² tại khu đồi L (tên gọi khác Lồng L), Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc thửa đất số 498.1, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vị trí đỉnh thửa là B4-A12-A4-A5-A8-B7-C5-C3-C4-B3. Có kích thước các cạnh tương ứng như sau: 12.4m-6.8m - 4.6m - 3.0m - 7.5m - 15.0m-17.7m - 19.0m - 23.8m-16.2m - 22.9m - 5.2m - 8.9m - 8.1m - 15.5m - 1.5m và được sở hữu 05 cây bạch đàn trên đất. Khi án có hiệu lực anh Lộc Văn H có nghĩa vụ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lộc Văn M buộc anh Lộc Văn H phải bồi thường thiệt hại 07 cây bạch đàn bị cạo vỏ, mỗi cây giá trị là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 (bảy triệu đồng).

3. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn với ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B. Ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B được quản lý và sử dụng diện tích đất và đường đi vào khu mộ có tổng diện tích là 168m² và sở hữu 05 ngôi mộ trên đất. Diện tích đất có vị trí đỉnh thửa A9-B4-C4-C3- C2-C5-B7. Có kích thước các cạnh tương ứng như sau: 29.5m-1.5m-15.5m-8.1m- 5.1m-22.8m-1.0m. Khi án có hiệu lực ông Hoàng Văn P và bà Đường Thị B có nghĩa vụ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Lộc Văn H đối với thửa đất số 498, diện tích 1597,0m² tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho anh Lộc Văn M, số phát hành BC 363352, số vào sổ cấp GCN: CH00411, cấp ngày 05-10-2010.

4. Đình chỉ yêu cầu giải quyết đối với đối với diện tích là 101,0m² thuộc thửa đất số 930 (DGT) đất giao thông và đình chỉ phần đất diện tích 498,5m² của Lộc Văn Q, Lộc Văn C1.

5. Đình chỉ yêu cầu giải quyết yêu cầu độc lập của ông Lộc Văn C với diện tích 292,2m² (BHK) đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 02; diện tích là 77,5m² (BHK) đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 87, tỷ lệ 1/1000 xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

(Có bản sơ họa ranh giới, mốc giới khu đất tranh chấp kèm theo).

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản, giám định: Buộc anh Lộc Văn M phải chịu 20.146.000 đồng. Anh Lộc Văn M đã thanh toán xong.

7. Về án phí: Anh Lộc Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 350.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Tổng cộng là 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Lộc Văn M đã nộp 600.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05714 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay anh Lộc Văn M còn phải nộp 50.000 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
-
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Giáp Thanh Long